

KẾT QUẢ
KÌ THI HỌC SINH GIỎI
"Máy tính cầm tay" - Cấp Quận - Ngày thi: 10/11/2020

STT	SBD	Họ và lót	Tên	Ngày sinh			Nữ	Lớp	Trường THCS	Điểm	Ghi chú
				Ng	Th	Năm					
1	MT045	Trần Thanh Hưng	Thịnh	2	3	2006		9A1	Trần Quốc Toàn	9.00	ĐDT
2	MT014	Nguyễn Mạnh	Hùng	30	5	2006		9A3	Hoa Lư	7.00	ĐDT
3	MT028	Hồ Châu Khánh	Ngọc	31	3	2006	x	9A1	Trần Quốc Toàn	7.00	ĐDT
4	MT039	Đỗ Mạnh	Phước	26	2	2006		9.1	Phước Bình	7.00	ĐDT
5	MT005	Ngô Thế	Bảo	8	1	2006		9.1	Phước Bình	6.50	ĐDT
6	MT003	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	26	8	2006	x	9A3	Hoa Lư	6.00	ĐDT
7	MT006	Mai Quỳnh	Châu	14	9	2006	x	9A3	Hoa Lư	6.00	ĐDT
8	MT001	Phạm Đức	An	1	11	2006		9/3	Hoa Lư	5.75	ĐDT
9	MT023	Lê Gia	Linh	24	2	2006	x	9.8	Phước Bình	5.75	ĐDT
10	MT019	Lê Anh	Khoa	4	4	2006		9/3	Hoa Lư	5.50	ĐDT
11	MT046	Bùi Minh	Thư	4	5	2006	x	9A8	Trần Quốc Toàn	5.50	ĐDT
12	MT030	Đỗ Khởi	Nguyễn	15	3	2006		9.1	Phước Bình	5.25	ĐDT
13	MT052	Phạm	Duy	8	2	2006		9A5	Tân Phú	5.25	ĐDT
14	MT047	Trần Hoàng Anh	Thư	22	3	2006	x	9.8	Phước Bình	5.00	ĐDT
15	MT051	Nguyễn Thái	Hòa	16	4	2006		9A1	Tân Phú	5.00	ĐDT
16	MT025	Ngô Khánh	Ly	12	8	2006	x	9A1	Trần Quốc Toàn	4.75	
17	MT043	Trần Minh Tấn	Thành	27	6	2006		9A1	Trần Quốc Toàn	4.25	
18	MT035	Đinh Dương	Phát	11	5	2006		9A12	Trần Quốc Toàn	4.00	
19	MT049	Phạm Thụy	Vy	3	5	2006	x	9A9	Trần Quốc Toàn	3.75	
20	MT008	Đỗ Phước	Đạt	4	1	2006		9.8	Phước Bình	3.50	
21	MT021	Bùi Thị Khánh	Linh	24	11	2006	x	9A1	Trần Quốc Toàn	3.50	
22	MT053	Lê Quang	Nhật	31	5	2006		9A1	Tân Phú	3.25	
23	MT048	Đỗ Minh	Trí	27	8	2006		9A1	Trần Quốc Toàn	3.00	
24	MT004	Nguyễn Duy	Anh	8	5	2006		9A1	Trần Quốc Toàn	2.75	
25	MT012	Nguyễn	Hoàng	7	4	2006		9A1	Trần Quốc Toàn	2.75	
26	MT032	Nguyễn Lê Đức	Nhân	28	2	2006		9T2	Hoa Lư	2.75	
27	MT040	Nguyễn Trần Anh	Quân	15	10	2006		9A12	Trần Quốc Toàn	2.50	
28	MT007	Trần Khánh	Đăng	20	10	2006		9A1	Hưng Bình	2.25	
29	MT013	Nguyễn Huy	Hoàng	6	9	2006		9A5	Long Bình	2.00	
30	MT011	Nguyễn Nguyễn	Dương	16	4	2006		9/3	Hoa Lư	1.50	
31	MT020	Phạm Trần Đăng	Khoa	7	2	2006		9A9	Trần Quốc Toàn	1.50	
32	MT027	Trương Ngọc Triều	My	3	6	2006	x	9A2	Tăng Nhơn Phú B	1.50	
33	MT029	Nguyễn Phương	Nguyễn	31	7	2006	x	9A1	Trần Quốc Toàn	1.50	
34	MT031	Nguyễn Thanh Thảo	Nguyễn	17	3	2006	x	9A2	Tăng Nhơn Phú B	1.50	
35	MT033	Trần Hoài	Nhân	19	5	2006		9A9	Trần Quốc Toàn	1.50	
36	MT010	Trần Văn	Đức	2	6	2006		9A1	Trần Quốc Toàn	1.00	
37	MT016	Nguyễn Quang	Huy	18	9	2006		9/3	Đặng Tân Tài	1.00	
38	MT034	Lê Hồng	Nhung	1	5	2006	x	9A5	Trường Thạnh	1.00	
39	MT036	Ngô Văn	Phát	10	1	2006		9A1	Hưng Bình	1.00	
40	MT044	Vũ Đức	Thịnh	24	10	2006		9T2	Hoa Lư	1.00	
41	MT009	Lý Thị Ngọc	Diệu	7	9	2006	x	9A1	Long Phước	0.50	

STT	SBD	Họ và lót	Tên	Ngày sinh			Nữ	Lớp	Trường THCS	Điểm	Ghi chú
				Ng	Th	Năm					
42	MT018	Trần Lê Vân	Hy	26	1	2006	x	9A2	Tăng Nhơn Phú B	0.50	
43	MT024	Hà Nguyễn Mai	Linh	16	3	2006	x	9A2	Tăng Nhơn Phú B	0.50	
44	MT038	Nguyễn Thiên Kim	Phụng	31	12	2006	x	9A2	Tăng Nhơn Phú B	0.50	
45	MT050	Nguyễn Hoàng Thanh	Xuân	24	7	2006		9A5	Long Bình	0.50	
46	MT041	Nguyễn Minh	Quân	13	6	2006		9A1	Đặng Tấn Tài	0.25	
47	MT002	Phạm Lê	An	10	2	2006		9/3	Tăng Nhơn Phú B	0	
48	MT015	La Đức	Huy	25	10	2006		9.1	Phước Bình	0	
49	MT017	Phạm Trường	Huy	6	9	2006		9A1	Long Phước	0	
50	MT026	Phạm Thị Phương	Mai	8	5	2006	x	9A1	Long Bình	0	
51	MT037	Hoàng Gia	Phúc	16	6	2006		9A1	Long Bình	0	
52	MT042	Nguyễn Thành	Tài	16	10	2006		9A7	Hưng Bình	0	
53	MT022	Hoàng Văn	Linh	25	1	2006	x	9A9	Trần Quốc Toàn	V	

Tổng danh sách có 53 học sinh.

Người nhập điểm: Vũ Đức Đoàn

Người đọc điểm: Đặng Thị Thanh Huyền

Người kiểm tra: Nguyễn Văn Hoàng

Quận 9, ngày 11 tháng 11 năm 2020

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thị Thu Hiền